

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày 22-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoi và bà Hoàng Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/ TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T- Sinh ngày: 20/5/1990, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Dương Văn T (Đã chết) và bà: Đào Thị A- Sinh năm: 1968, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1991 (Đã ly hôn) và 01 con nhỏ sinh năm: 2012;

- Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 59/2017/HSST ngày 13/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; hiện chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Lê Văn B - Sinh năm: 2000;
Nơi cư trú: Thôn H, xã H1, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
(Anh B có mặt tại phiên tòa).
2. Anh Phú Minh P - Sinh năm: 2003;
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.
(Anh P vắng mặt tại phiên tòa).
3. Anh Đặng Bá T1 - Sinh năm: 1999;
Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
(Anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)
4. Anh Đàm Công C - Sinh ngày: 30/11/2004;
Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Người đại diện hợp pháp của anh C: Ông Đàm Văn X - Sinh năm: 1980 (Bố đẻ anh C); Nơi cư trú: Xóm Phú Lâm, xã Nga My, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Anh C có mặt, ông Xuân có mặt tại phiên tòa).
5. Anh Đỗ Thế T, sinh năm: 1997;
Nơi cư trú: Xóm N, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.
(Anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)
6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1998;
Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
(Anh T có mặt tại phiên tòa).
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
 1. Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1989;
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
 2. Anh Ngô Minh T, sinh năm 1989;
Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
 3. Anh An Văn T1, sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Anh T có mặt, anh S, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa).
- **Người làm chứng:**
 1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1992;
Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
 2. Anh Hoàng Hữu T, sinh năm 1980;
Nơi cư trú: Tổ 08, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
 3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
 4. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993;
Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
6. Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1979;
Nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
7. Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1979;
Nơi cư trú: Thôn , xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
8. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
9. Anh Dương Văn T, sinh năm 1989;
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
10. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1987;
Nơi cư trú: Xóm G, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
11. Anh Dương Văn H, sinh năm 1997;
Nơi cư trú: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
12. Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984;
Nơi cư trú: Tổ 16, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
13. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1995;
Nơi cư trú: Xóm Tân T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và muốn có tiền tiêu sài Dương Văn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động để đem bán. Thực hiện ý định trên T lên mạng xã hội Facebook, sử dụng nick giả để đặt mua điện thoại của những người giao bán. Sau khi thống nhất thỏa thuận được về giá T hẹn người bán đem điện thoại đến, sau đó T sử dụng tài khoản Viettelpay của Dương Văn T (là em trai của T) để thực hiện việc chuyển khoản mua điện thoại nhưng thực chất trong tài khoản của T không có tiền nên các lần giao dịch chuyển tiền đều bị thất bại. Sau mỗi lần thao tác T chụp lại ảnh màn hình giao dịch chuyển tiền thất bại rồi dùng ứng dụng Polish cài đặt sẵn trong điện thoại để chỉnh sửa, cắt ghép ảnh chuyển tiền từ “Thất bại” sang “Thành công” rồi gửi cho người bán hàng. Khi người bán hàng đợi không thấy có tiền chuyển vào tài khoản thì T đưa ra lý do bị lỗi mạng hoặc do chuyển khác ngân hàng nên tiền sẽ về chậm để

cho người bán tin là sự thật và giao điện thoại cho T. Với thủ đoạn như trên trong khoảng thời gian từ ngày 09/5/2021 đến ngày 29/8/2021, Dương Văn T đã thực hiện liên tục 07 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động trên địa bàn huyện P và huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể các lần như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 11 giờ ngày 09/5/2021, Dương Văn T cùng với đi xe máy của S đến nhà Nguyễn Văn T chơi. Tại đây T thấy anh Nguyễn Văn T có đăng trên facebook giao bán 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng, loại 64GB với giá 11.600.000 đồng, sau khi thấy bài đăng của anh T, Dương Văn T sử dụng điện thoại OPPO F9 đăng nhập nick “Thu Ngáo Ngo” giả là Thu để hỏi mua điện thoại của anh T. Sau khi thống nhất giá mua, bán, Thẹn anh T mang điện thoại đến khu vực xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, anh T một mình đi xe mô tô đến chỗ T hẹn, thì T chỉ đường vào nhà Nguyễn Văn T để mua bán điện thoại. Khi gặp T nói với anh T là nhận điện thoại hộ T. Sau khi xem điện thoại, T bảo anh T cho số tài khoản để T chuyển tiền, anh T đọc số tài khoản cho T, sau đó T sử dụng ứng dụng Viettelpay trên điện thoại thực hiện giao dịch chuyển tiền. Tuy nhiên trong tài khoản viettelpay của T không có tiền nên giao dịch thất bại. T đã sử dụng ứng dụng Polish ứng dụng chỉnh sửa, cắt ghép ảnh để cắt ghép ảnh chuyển tiền từ thất bại sang thành công rồi gửi cho anh T qua nick “Thu ngáo ngo”. Khi nhận được nội dung giao dịch chuyển tiền thành công nhưng không thấy có tiền vào tài khoản nên anh T vẫn cầm điện thoại mà chưa đưa cho T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T thấy anh T vẫn đợi tiền về tài khoản nên đi vào trong buồng nói với S tìm cách để anh T đưa điện thoại. S đồng ý rồi đi ra ngoài nói với anh T “giờ anh sẽ đứng ra nhận điện thoại, tiền mặt thì về nhà anh lấy, lúc nào nhận được tiền chuyển khoản thì chuyển lại sau”. Nói xong S gọi điện thoại, mở loa ngoài và nói chuyện với một người phụ nữ xưng là vợ, chồng nói “tý có hai người về đến nơi, em mang tiền ra để anh cầm điện thoại cho người ta” và bảo T và anh T khi nào đến nơi thì gọi lại cho S để bảo vợ đưa tiền. Khi nghe S nói vậy anh T đồng ý đưa điện thoại cho S cầm rồi cùng T đi lấy tiền. Trước khi đi T có nói với S không phải gọi điện gì cả tý đi ra đường T sẽ nhảy xuống, S hiểu ý ngay sẽ lừa lấy điện thoại của anh T. Khi anh T đèo T đi đến gần ngã tư thị trấn N, huyện T thì T bảo anh T dừng xe lại để cho T xuống và đưa ra lý do ngại không vào nhà S sau đó T chỉ cho anh T nhà của S là tiệm vàng H và nói cứ vào sẽ gặp vợ S, anh T tin tưởng nên để T xuống xe rồi một mình đi đến ngã tư thị trấn N tìm nhà S, T thì bắt xe ôm đi về nhà. Khi anh T tìm quanh khu vực T chỉ nhưng không thấy có cửa hàng vàng H nào nên gọi điện cho T thì T nói đang chơi ở nhà bạn, thấy vậy anh T quay về thì gặp S đi xe máy qua nên gọi lại hỏi điện thoại đâu, S trả lời là đang cầm và nói đi về nhà S để đưa điện thoại sau đó S cố tình phóng xe đi nhanh để anh T không theo kịp. Biết mình bị T và S lừa nên anh T đã đến

cơ quan Công an trình báo sự việc còn S thì cầm điện thoại đến đưa cho T, sau đó T nhờ Hoàng Hữu T1 đưa sang khu vực xã P, huyện T bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Trần T được 8 triệu đồng rồi đi mua ma túy về cùng S sử dụng và chia cho S 3,5 triệu đồng, còn anh T biết mình bị lừa đã đến Công an huyện P trình báo sự việc.

Ngày 11/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P định giá chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max 64GB mà T và S chiếm đoạt của anh T. Ngày 26/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận chiếc điện thoại trên có trị giá 8.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào ngày 15/5/2021, Dương Văn T sử dụng điện thoại OPPO F9 sử dụng nick Facebook “Thu ngáo ngơ” vào hội nhóm “Chợ Bắc Giang online” để tìm mua điện thoại. Thấy bài viết của anh Đặng Bá T1 giao bán một điện thoại Iphone 11 pro màu xanh, loại 64GB. T giả là T và nhắn tin trao đổi với anh T1 mua chiếc điện thoại trên với giá 15.500.000 đồng và nhận hàng tận nơi. Tiếp đó T nói lừa anh T là nhờ anh trai nhận điện thoại hộ và bảo anh T1 đến nơi thì liên lạc với anh trai qua số điện thoại 0926.501.449. Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2021, Dương Văn T và Phạm Văn T đến nhà Nguyễn Văn T chơi. Tại đây Dương Văn T nói với T là tỷ nữa có người gọi điện đến hỏi thì nói là anh trai của T và nhận điện thoại hộ rồi xin số tài khoản gửi cho T. T đồng ý và được Dương Văn T đưa cho một sim viettel có số liên lạc là 0926.501.449 lắp vào điện thoại của T.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh T1 và vợ là Nguyễn Thị M đi xe máy đến để giao điện thoại và gọi vào số điện thoại 0926.501.449 thì T nghe máy. Theo như Dương Văn T dặn trước, T nghe điện và nhận là anh trai T và chỉ dẫn anh T đi đến ngõ nhà Nguyễn Văn T. Sau khi đón được vợ chồng anh T, T đưa vào nhà Nguyễn Văn T. Lúc này, Dương Văn T đi vào, anh T1 lấy chiếc điện thoại Iphone 11 pro đưa cho T kiểm tra, T cầm điện thoại đưa cho Dương Văn T xem thì T nói máy mới, không vấn đề gì. Sau đó, T xin số tài khoản của anh T1 gửi cho Dương Văn T. Nhận được số tài khoản của anh T1, T đã thực hiện giao dịch chuyển số tiền 15.500.000 đồng từ tài khoản Viettelpay của T sang tài khoản của anh T1 nhưng bị thất bại do tài khoản của T không có tiền. T chụp lại ảnh màn hình giao dịch rồi sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh, ghép chữ thành công vào phần chữ thất bại trong giao dịch chuyển tiền rồi gửi qua tin messenger bằng nick “Thu Ngáo Ngơ” cho anh T1, khi anh T1 nhận được hình ảnh chứa nội dung giao dịch chuyển khoản “thành công” nhưng không thấy tiền vào tài khoản nên ngồi đợi và chưa giao điện thoại cho T. Tiếp đó, T bảo T ra nói với vợ chồng anh T1 là phải đi làm và T nói với vợ chồng anh T1 “Giờ giao dịch chuyển khoản đã thành công, bên T đã bị trừ tiền tài khoản rồi, bên em chưa nhận được tiền là do lỗi

chuyển khoản, giờ em đưa điện thoại cho T và T sẽ viết giấy biên nhận điện thoại để làm tin”. Sau đó T gọi T đi về viết giấy biên nhận T nói với T là viết tên giả cũng được, T nghe theo T viết giấy biên nhận. Về phía anh T1, sau khi nhận được nội dung chuyển khoản thành công, tưởng là thật và nghĩ là việc chuyển khoản bị treo do lỗi mạng nên khi Dương Văn T nói viết giấy biên nhận điện thoại để làm tin thì đồng ý. Khi T về, M là người viết giấy biên nhận theo nội dung T đọc cho, khi viết giấy T đọc cho M địa chỉ là Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm X, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Viết xong, M đưa giấy biên nhận cho T ký tên vào bên nhận và Dương Văn T ký vào phần người làm chứng. Viết xong anh T1 cầm giấy biên nhận và đưa điện thoại cho Dương Văn T cầm rồi cùng M đi về. Sau khi vợ chồng anh T1 đi về, Dương Văn T đã gọi điện cho Hoàng Hữu T1 (Sinh năm 1980, trú tại tổ 8, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên) đi xe ô tô đến nhà Nguyễn Văn T đón đưa đi bán chiếc điện thoại trên cho anh Ngô Minh T lấy 12.300.000 đồng, anh T trả cho Dương Văn T 5.000.000 đồng tiền mặt, còn lại 7.300.000đ anh T chuyển khoản cho T. Bán điện thoại xong T quay lại nhà Nguyễn Văn T và cho T 1.000.000 đồng.

Về phía anh T1 sau khi giao điện thoại đợi mãi không thấy tiền chuyển vào tài khoản nên đã đến nhà Nguyễn Văn T tìm T và T để đòi tiền thì gặp Dương Văn T và hẹn ngày hôm sau đến sẽ giúp. Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2021, anh T1 đến nhà Nguyễn Văn T gặp Dương Văn T để nhờ giúp. Dương Văn T đã bố trí T ra gặp và nhờ thêm bạn là Đoàn Văn S đứng ra giả là cán bộ Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang giải quyết vụ việc liên quan đến T và hứa sẽ giúp anh T1 lấy lại điện thoại hoặc tiền và bảo anh T1 giao nộp lại giấy biên nhận cho S nhưng không được. Biết được việc mình bị lừa nên anh T1 đã đến Công an huyện Phú Bình trình báo sự việc và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình ra Yêu cầu định giá chiếc điện thoại Iphone 11 pro max 64GB mà bị cáo T chiếm đoạt của anh T1. Ngày 27/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận chiếc điện thoại trên có giá trị là 14.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 1 giờ ngày 11/6/2021, Dương Văn T và Nguyễn Chí T, rủ nhau đến nhà anh Nguyễn Văn T, chơi. Tại đây Dương Văn T mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Chí T để sử dụng. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Dương Văn T bàn bạc với Nguyễn Chí T về việc đặt mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, Iphone XS Max, 64GB, màu vàng qua mạng xã hội Facebook với mục đích để lừa và chiếm đoạt chiếc điện thoại đó. Sau khi bàn bạc hai người thống nhất Nguyễn Chí T gửi số điện thoại 0973.809.444 cho người bán để liên lạc và nhận điện thoại. Sau đó Nguyễn Chí T dùng tài khoản Zalo có tên “Tuan” để kết bạn và nhắn

tin vào tài khoản Zalo có tên “Thanh Tuyên” do Dương Văn T sử dụng rồi Dương Văn T sẽ cắt ghép hình ảnh chứa nội dung chuyển khoản “Thất bại” thành chuyển khoản “thành công” gửi đến tài khoản Zalo của người bán để người bán tin là tiền đã được chuyển vào tài khoản và giao lại điện thoại, tiếp đó lấy lý do phải về đi làm để chiếm đoạt chiếc điện thoại đó. Thực hiện ý định trên Dương Văn T đã sử dụng tài khoản Facebook có tên “Binh Duong” nhắn tin với tài khoản Facebook có tên “Sao Bang” của anh Hoàng Văn Đ để hỏi mua chiếc điện thoại nêu trên với giá 9.800.000 đồng và thực hiện theo kế hoạch đã bàn bạc với Nguyễn Chí T. Nguyễn Chí T đã liên lạc với anh Hoàng Văn Đ và thống nhất mua chiếc điện thoại trên với giá 9.800.000 đồng và giao điện thoại ở khu thuộc xóm Đ, xã D, huyện P.

Sau khi thống nhất địa điểm Dương Văn T gọi điện thoại cho anh Dương Văn T là lái xe Taxi đến trở Nguyễn Chí T đến chỗ hẹn. Tại đây anh Đ đã đưa chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Chí T kiểm tra. Nguyễn Chí T đồng ý mua chiếc điện thoại này với giá 9.800.000 đồng và thực hiện đúng như kế hoạch đã bàn bạc với Dương Văn T. Nguyễn Chí T mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của anh Đ để đăng nhập Zalo và nhấn số tài khoản ngân hàng của anh Đ vào tài khoản Zalo có tên “Thanh Tuyên” do Dương Văn T sử dụng để nhờ chuyển khoản số tiền mua điện thoại. Lúc này, Dương Văn T thực hiện giao dịch chuyển số tiền 9.800.000 đồng đến tài khoản của anh Đ. Tuy nhiên trong tài khoản của Dương Văn T không có tiền nên việc giao dịch “thất bại”. Tiếp đó, Dương Văn T chụp ảnh màn hình điện thoại nội dung giao dịch “thất bại” rồi sử dụng ứng dụng chỉnh sửa hình ảnh “POLISH” để cắt ghép và chỉnh sửa hình ảnh chứa nội dung giao dịch “thất bại” thành giao dịch “thành công” rồi gửi cho Nguyễn Chí T đưa cho anh Đ xem để tin là đã chuyển khoản thật và giao điện thoại cho T. Lấy được điện thoại Nguyễn Chí T đến gặp Dương Văn T rồi gọi cho anh T đến nhờ chở đi bán điện thoại, trên đường đi, Dương Văn T hỏi anh T có mua chiếc điện thoại trên với giá 8.000.000 đồng không nhưng anh T không mua. Sau đó anh T đưa vào một quán điện thoại ven đường thuộc khu vực xã X, huyện P để bán nhưng không được, anh T tiếp tục chở Dương Văn T và Nguyễn Chí T đi đến khu vực bệnh viện đa khoa huyện P thì gặp anh Đ đứng chặn đầu xe yêu cầu Nguyễn Chí T xuống xe để trả tiền hoặc trả lại điện thoại nhưng T không trả lên anh Đ đã gọi báo Công an đến đưa Nguyễn Chí T về trụ sở Công an để làm rõ còn Dương Văn T gọi cho anh Nguyễn Anh T đến đón rồi đưa ra cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn D bán được 3.000.000 đồng rồi mang đi tiêu sài.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại Iphone XS Max 64GB. Ngày 14/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận chiếc điện thoại trên có giá trị 9.800.000 đồng.

Ngày 18/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với bị can Nguyễn Chí T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do chưa làm rõ được hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Dương Văn T, thời hạn điều tra không còn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tách hành vi của Dương Văn T thành vụ án riêng để tiến hành điều tra. Vụ án Nguyễn Chí T đã được đưa ra xét xử tại bản án số 146 ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

Ngày 14/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình ra Quyết định khởi tố bị can đối với Dương Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời nhập vụ án hình sự nêu trên vào vụ án hình sự “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xảy ra ngày 17/5/2021 tại xóm N, xã D, huyện P, Thái Nguyên để điều tra chung.

Trong vụ án này phần dân sự, xử lý vật chứng và hành vi của những người liên quan đã được xử lý tại bản án số 146 ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện P.

- **Vụ thứ tư:** Khoảng cuối tháng 6/2021, anh Lê Văn B có giao bán trên facebook một chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng, 64GB với giá 10.300.000đ. Dương Văn T khi đọc được tin đã sử dụng nick facebook “Jenny Dương” để hỏi mua điện thoại. Sau khi thống nhất giá T đã hẹn anh B đem đến chốt phòng dịch tại C, xã Kha S, huyện P để giao bán điện thoại.

Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2021, anh B đi đến chốt kiểm dịch gặp T rồi cả hai vào khu vực sân cửa hàng N phun sấm thẩm mỹ thuộc Phố C, xã Kha S, huyện P để mua bán. T vẫn dùng thủ đoạn chuyển khoản rồi cắt ghép hình ảnh từ thất bại sang thành công như các lần trước đó rồi đưa cho anh B xem. Do tin tưởng T đã chuyển tiền vào tài khoản nên B đã đưa điện thoại cho T rồi đi về. Chiếm đoạt được điện thoại T mang lên khu vực thành phố T bán cho một cửa hàng điện thoại không nhớ địa chỉ được 7.500.000 đồng còn anh B sau khi biết mình bị lừa ngày 10/11/2021 đã đến Công an huyện Phú Bình trình báo sự việc.

Ngày 16/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Yêu cầu định giá tài sản là chiếc điện thoại Iphone XS Max 64GB mà T đã chiếm đoạt của anh B. Ngày 26/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận giá trị điện thoại là 9.270.000 đồng.

- **Vụ thứ năm:** Khoảng 20 giờ ngày 07/7/2021, Dương Văn T sử dụng điện thoại Iphone XS Max đăng nhập tài khoản Facebook “Thu Ngáo Ngo” vào mục Market Place trong Facebook thì thấy có bài viết của anh Phú Minh P đăng bài bán điện thoại với nội dung “*Cần tiền nên bán, máy ngoại, màn hình ok, pin ổn...*” T đã nhắn tin lại để giao dịch mua chiếc điện thoại LG V40 ThinQ, màu đen, loại 64G mà anh P giao

bán với giá 2.700.000 đồng và hẹn anh P mang điện thoại xuống khu vực cổng Công ty TNG P để giao nhận.

Khoảng 21 giờ ngày 07/7/2021, T nhờ Nguyễn Văn T trở ra thị trấn Hương S, trên đường đi T sử dụng Facebook “Thu Ngáo Ngo” nhắn tin cho anh P bảo có việc bận không đi lấy được và sẽ nhờ một người khác đến lấy điện thoại hộ, anh P đồng ý và gửi cho T số điện thoại 0963.988.932 của anh P để liên lạc. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày T gọi điện cho anh P bảo lên ngã tư thị trấn H để giao dịch nhưng P không đồng ý bảo lên cổng Công an huyện Phú Bình để giao dịch. Khi đến cổng Công an huyện Phú Bình thì T nói với P “*phải em bán điện thoại cho Thu không*”, P nói “*Phải*”, T nói “*giá bao nhiêu tiền*”, P nói “*hai triệu bảy*”, T nói “*giảm cho một trăm nghìn đồng để lấy lộc*”, anh P đồng ý thì T nói “*giờ trong tài khoản chỉ có ba triệu, nếu chuyển thì không có tiền đi chơi, em ở đây chờ để anh đi vay tiền*”. Sau đó T đi vào nhà nghỉ L thuộc Tổ 1, thị trấn H, huyện P. Khoảng 10 phút sau anh P gọi điện cho T thì T bảo đang ở nhà nghỉ L nhưng chưa vay được tiền T bảo anh P gửi số tài khoản cho T để chuyển khoản, anh P đồng ý rồi gửi số tài khoản cho T. Lấy được số tài khoản T lại thao tác cắt ghép như các lần trước rồi gửi lại cho anh P gửi xong T đi ra gặp anh P để lấy điện thoại. Do tin tưởng T đã chuyển tiền thành công nên anh P đã đưa chiếc điện thoại trên cho T, rồi đi về, sau đó biết mình bị lừa nên đã đến Công an huyện Phú Bình trình báo sự việc.

Ngày 20/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại hiệu LG V40 ThinQ. Ngày 10/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận chiếc điện thoại trên có giá trị 2.300.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 10 giờ, ngày 07/7/2021, Dương Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của T đăng nhập vào tài khoản Facebook tên “Hoang Duong” vào mục Market Place trong Facebook thì thấy có bài viết của anh Đỗ Thế T đăng bài bán điện thoại với nội dung “*Samsung A51 zingken ram 6/128 thì không cần giới thiệu nhiều 4tr...*” T đã nhắn tin bằng ứng dụng Facebook messenger cho anh T để giao dịch mua chiếc điện thoại samsung A51 với giá 4.500.000 đồng. T giao dịch với anh T và thống nhất mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A51, màu đen với giá 4.500.000 đồng và hẹn sáng ngày 08/7/2021 sẽ giao điện thoại tại khu vực tam giác cầu Mây thuộc xóm K, xã X, huyện P.

Khoảng 8 giờ ngày 08/7/2021, T đi đến nhà anh Nguyễn Hồng Đ để mua xe máy nhưng không có xe. Tại đây, T đã nhắn tin cho anh T để hẹn đến tam giác Cầu M để giao điện thoại. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh T đến chỗ hẹn thì T lấy lý do đang bận không ra được và bảo sẽ nhờ một người anh đến lấy điện thoại cho T, còn

tiền mua điện thoại T sẽ chuyển qua tài khoản ngân hàng, anh T đồng ý rồi gửi số tài khoản cho T. Có được số tài khoản T tiếp tục chuyển khoản số tiền như thỏa thuận rồi dùng thủ đoạn cắt ghép hình ảnh như những lần trước sau đó chuyển cho anh T. Chuyển xong T nhờ anh Đăng đưa ra khu vực xóm K, xã X, huyện P gặp anh T để lấy điện thoại. Sau khi đưa điện thoại cho T, anh T nói vẫn chưa nhận được tiền thì T bảo chuyển khoản liên ngân hàng nên phải chờ và cho anh T số điện thoại bảo có gì thì liên lạc để anh T tin tưởng. Lấy được điện thoại trên đường về T đã vào cửa hàng mua bán điện thoại của anh An Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm S, xã K, huyện P bán chiếc điện thoại trên với giá 2.000.000 đồng rồi đi về còn anh T thấy không có tiền vào tài khoản và biết mình bị lừa nên đã đến Công an huyện Phú Bình trình báo sự việc.

Ngày 20/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại mà T chiếm đoạt của anh T. Ngày 10/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận chiếc điện thoại trên có giá trị 4.800.000 đồng.

- **Vụ thứ bảy:** Ngày 29/8/2021, Đàm Công C sử dụng mạng xã hội Facebook đăng thông tin bán chiếc điện thoại Iphone 8 Plus lên nhóm: “Chợ điện thoại cũ Thái Nguyên”. Khi thấy bài đăng của anh C thì Dương Văn T đã sử dụng nick Facebook: “Liêm Thanh Thanh” mà Thack được của người khác để nhắn tin hỏi mua thì được anh C đồng ý bán với giá 4.850.000 đồng và hẹn gặp nhau tại ngã ba gần UBND xã H, huyện Đ để giao giao điện thoại. Sau đó T nhắn lại cho anh C biện lý do bận trông con nên nhờ một người khác đến giao dịch hộ, anh C đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Dương Văn T rủ một người bạn cũng tên là T (không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) ở khu vực thành phố Thái Nguyên cùng đi đến khu vực xã H, huyện Đ để lấy điện thoại. Đến nơi Dương Văn T gọi điện cho anh C nói đến khu vực xóm C, xã , huyện Đ giao dịch. Khi gặp T anh C đưa điện thoại cho T để kiểm tra, kiểm tra xong T nói với anh C là không mang tiền mặt và bảo anh C thanh toán qua chuyển khoản, anh C đồng ý cho T số tài khoản. T lại tiếp tục sử dụng thủ đoạn cắt ghép nhưng lần này T chỉnh sửa số tiền 6.850.000 đồng để lừa thêm số tiền 2.000.000 của anh C. Sau khi chỉnh sửa xong T gửi hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công cho anh C và nói đã chuyển thừa số tiền 2.000.000 đồng và bảo anh C kiểm tra tài khoản để trả cho T, anh C nói chưa có tiền vào tài khoản thì T giải thích “do lỗi ngân hàng bị chậm”, anh C tin lời T nên đã đồng ý trả cho T số tiền 1.800.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 800.000 đồng). Nhận tiền và điện thoại xong Dương Văn T cùng T đi xuống khu vực huyện T, tỉnh Bắc Giang bán chiếc điện thoại trên cho một cửa hàng điện thoại không nhớ địa chỉ được 4.000.000 đồng, Dương Văn T cho T 1.500.000 đồng rồi cả hai đi về còn anh C không

thấy có tiền chuyển vào tài khoản, biết mình bị lừa lên đã đến Công an huyện Đồng Hỷ trình báo sự việc.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus mà T lừa của anh C. Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên kết luận chiếc điện thoại trên tính đến ngày 29/8/2021 có giá trị 4.000.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình đối với các vụ án như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSPB, ngày 10-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị cáo Dương Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 04 - 05 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của BLHS, các Điều 117, 119, 122, 131, 584 và Điều 589 của BLDS: Buộc bị cáo Dương Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 9.270.000 đồng, bồi thường cho anh Đàm Công C số tiền 5.800.000 đồng, trả lại cho anh Ngô Minh T số tiền 12.300.000 đồng, trả lại cho anh An Văn T số tiền 2.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ đựng sim không có sim của nhà mạng Vinaphone, 06 dây sạc điện thoại các loại, 03 cục sạc điện thoại di động, 01 ví da màu nâu, 01 túi đeo có chữ ADIDAS màu ghi đều đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại di động có các nhãn hiệu khác nhau đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của bị cáo (Chiếc điện thoại nhãn hiệu phone XS Max; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu di động Samsung Note 8; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi S2 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9).

+ Trả lại cho bị cáo Dương Văn T 01 chiếc thẻ Ngân hàng BIDV có in chữ Dương Văn T; 01 thẻ đựng sim của nhà mạng Viettel trên thẻ có dán giấy ghi số 0981.581.180 và 01 chiếc sim điện thoại số 0926.501.449.

+ Tạm giữ số tiền 840.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Dương Văn T.

- Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí HSST và án phí DSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Văn T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Bị hại anh Lê Văn B, anh Đàm Công C và người đại diện hợp pháp của anh C (Ông Đàm Văn Xuân) có ý kiến: Về hình phạt và trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật,

Bị hại anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu, đề nghị gì thêm đối với bị cáo Dương Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh An Văn T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T trả lại cho anh là số tiền 2.000.000 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Dương Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của người bán lấy

tiền làm nguồn sống chính cho bản thân. Để thực hiện ý định nêu trên, sau khi các bị hại đăng, giao bán điện thoại trên mạng xã hội bị cáo Dương Văn T đã thỏa thuận nhất trí mua điện thoại của các bị hại sau đó dùng hình thức chuyển khoản tiền bằng thủ đoạn cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh từ “Chuyển khoản thất bại” sang “Chuyển khoản thành công”. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/5/2021 đến ngày 29/8/2021, bị cáo Dương Văn T cùng đồng phạm đã thực hiện 07 vụ lừa đảo trên địa bàn huyện P và huyện Đ chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động và tiền của anh Nguyễn Văn T, anh Đặng Bá T, anh Hoàng Văn Đ, anh Lê Văn B, anh Phú Minh P, anh Đỗ Thế T và anh Đàm Công C với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 53.970.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo Dương Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là 07 chiếc điện thoại di động có các nhãn hiệu khác nhau và tiền của các bị hại có tổng giá trị như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và: “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”;

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng

pháp luật hình sự nhằm tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, thấy bị cáo đã bị xử phạt tù về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chỉ trong thời gian nhất định đã thực hiện nhiều vụ, việc lừa đảo khác nhau, là đối tượng không chịu lao động làm ăn chân chính nhưng lại thích hưởng thụ; điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân rất xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị cáo đã có hành vi cùng đồng phạm (Nguyễn Chí T và Đoàn Văn S) chiếm đoạt tiền và 07 chiếc điện thoại di động có các nhãn hiệu khác nhau các bị hại. Sau khi vụ, việc bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu hồi lại được các chiếc điện thoại di động trả các chủ sở hữu là anh Đặng Bá T, anh Phú Minh P, anh Đỗ Thế T, anh T, anh P, anh T không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết tiếp.

- Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T ngày 09/5/2021, không thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 22/2022/HS-ST ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tại phiên tòa anh T không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Đ ngày 11/6/2021, cơ quan điều tra đã thu hồi được và đã được xử lý tại bản án số

146/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max 64GB bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Văn B ngày 30/6/2021, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Đàm Công C ngày 29/8/2021 không thu hồi được; cho đến nay bị cáo cũng chưa bồi thường cho các bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh B, anh C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị các tài sản đã bị chiếm đoạt nêu trên theo kết luận định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền. Xét yêu cầu của anh B, anh C là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 589 của BLDS cần chấp nhận và buộc bị cáo Dương Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh B giá trị chiếc điện thoại Iphone Xs Max 64GB được tính thành tiền là 9.270.000 đồng; bồi thường cho anh C giá trị chiếc điện thoại Iphone 8 Plus được tính thành tiền là 4.000.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng, tổng cộng bị cáo bồi thường cho anh C số tiền là 5.800.000 đồng.

- Đối với anh Ngô Minh T và anh An Văn T và là những người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt của anh Đặng Bá T và anh Đỗ Thế T. Tuy nhiên những chiếc điện thoại này không thuộc quyền sở hữu của bị cáo Dương Văn T, sau khi vụ việc bị phát hiện anh T và anh T đã tự nguyện giao nộp lại những chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định. Anh T và anh T yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền đã mua những chiếc điện thoại nêu trên. Xét yêu cầu của anh T, anh T là có căn cứ phù hợp quy định Điều 48 của BLHS và các điều 117, 119, 122 và Điều 131 của BLDS nên cần chấp nhận và buộc bị cáo Dương Văn T trả lại cho anh Ngô Minh T số tiền 12.300.000 đồng, trả lại cho anh An Văn T số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với các vật chứng gồm: 01 thẻ đựng sim không có sim của nhà mạng Vinaphone, 06 dây sạc điện thoại các loại, 03 cục sạc điện thoại di động, 01 ví da màu nâu, 01 túi đeo có chữ ADIDAS màu ghi đều đã qua sử dụng, xét thấy các tài sản này không có giá trị và không sử dụng được, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được trả lại các vật chứng trên nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với 04 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu di động Samsung Note 8; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi S2 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 phạm tội thuộc quyền sở hữu của bị cáo T, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại này vào việc phạm tội; vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước những chiếc điện thoại này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với các vật chứng: 01 chiếc thẻ Ngân hàng BIDV có in chữ Dương Văn T; 01 thẻ đựng sim của nhà mạng Viettel trên thẻ có dán giấy ghi số 0981.581.180 và 01 chiếc sim điện thoại số 0926.501.449 thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

- Tạm giữ số tiền 840.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo T.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với các quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Đối với vụ án xảy ra ngày 09/5/2021 tại xóm N, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo bị cáo Tkhai có Hoàng Hữu T là người lái xe Taxi đưa T đi bán điện thoại; Nguyễn Văn T là chủ nhà và Nguyễn Trần T là người mua điện thoại của T. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để đưa ra xử lý đối với hành vi của T, T và Nguyễn Văn T.

- Về hành vi của Đoàn Văn S cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tách thành vụ án riêng và đã được truy tố, xét xử theo quy định.

- Đối với vụ án xảy ra ngày 17/5/2021 có hành vi của Phạm Văn được T nhờ đóng giả anh trai “Thu”; Đoàn Văn S nhờ đóng giả Công an: Ngô Minh T là người mua điện thoại của T; Nguyễn Văn T là chủ nhà; Hoàng Hữu T là lái xe Taxi đưa T đi. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để đưa ra xem xét xử lý đối với hành vi của những người này.

- Đối với vụ án xảy ra ngày 30/6/2021: Quá trình điều tra không xác định được người mua điện thoại của T là ai và bị cáo T cũng không chỉ ra được địa điểm đã bán điện thoại nên không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

- Đối với vụ án xảy ra ngày 07/7/2021: Theo Tkhai có Nguyễn Văn T là người được T nhờ trở đi nhưng T không nói cho qanh T biết là đi đâu nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Tiến.

- Đối với vụ án xảy ra ngày 08/7/2021: Liên quan đến vụ án này có Nguyễn Hồng Đ là người được T thuê xe trở đi nhưng không được bàn bạc gì, An Văn T là người mua điện thoại của T nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với hành vi của T và Đ.

- Đối với vụ án xảy ra ngày 29/8/2021: Theo T khai có một người tên T trở T đi bán điện thoại ở khu vực huyện T, tỉnh Bắc Giang nhưng T không biết lai lịch địa chỉ và không nhớ được địa điểm đã đến bán điện thoại nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

- Đối với số tài khoản Viettelpay Dương Văn T sử dụng để lừa chuyển khoản đăng ký tên Dương Văn T là em trai của T. Quá trình điều tra xác định anh T không

biết việc T sử dụng tài khoản mang tên mình để đi lừa đảo nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với anh T.

[9] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí Dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47; 48, điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 117, 119, 122, 131, 357, 468, 584 và Điều 589 của BLDS;

- Điều 106, Điều 136, 329 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/9/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 174 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về bồi thường thiệt hại:

- Buộc bị cáo Dương Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn B số tiền 9.270.000 đồng (Chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng); bồi thường cho anh Đàm Công C (Do ông Đàm Văn X - Là bố đẻ anh C là người đại diện hợp pháp) số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Dương Văn T phải có trách nhiệm trả cho anh Ngô Minh T số tiền là 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng); trả lại cho anh An Văn T số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Anh Lê Văn B, anh Đàm Công C và người đại diện hợp pháp; anh Ngô Minh T và anh An Văn T), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Bị cáo Dương Văn T) còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây: 01 thẻ đựng sim không có sim của nhà mạng Vinaphone (Được niêm phong trong túi niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu: PS2A - 070419); 06 dây sạc điện thoại các loại, 03 cục sạc điện thoại di động, 01 ví da màu nâu, 01 túi đeo có chữ ADIDAS màu ghi đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước những chiếc điện thoại sau đây:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu di động Samsung Note 8 màu xám phần mặt trước và mặt sau bị nứt vỡ đều là máy cũ đã qua sử dụng (Được niêm phong trong túi niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu: PS2A- 070418).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi S2 màu vàng máy cũ đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì thư được dán kín có dấu đỏ ký hiệu D1).

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ đen, màn hình cảm ứng, không lên nguồn, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn T 01 chiếc thẻ Ngân hàng BIDV trên thẻ có ghi số 5265 có in chữ Dương Văn T; 01 thẻ đựng sim của nhà mạng Viettel trên thẻ có dán giấy ghi số 0981.581.180 (Được niêm phong trong túi niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu: PS2A - 070419) và 01 chiếc sim điện thoại số 0926.501.449 (Được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu S).

- Tạm giữ số tiền 840.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022 và ủy nhiệm chi chuyển khoản số 03 ngày 19/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

7. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 1.468.500 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí DSST sung quỹ Nhà nước.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, các bị hại (Anh Lê Văn B, anh Nguyễn Văn T, anh Đàm Công C và người đại diện hợp pháp của anh C), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại (Anh Phú Minh P, anh Đặng Bá T, anh Đỗ Thế T), có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh An Văn T) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Đoàn Văn S, anh Ngô Minh T) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo, các bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

